

Số: 2848/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Giao Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. 05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh
(Kèm theo Quyết định số: 2848/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” vừa góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh vừa góp phần phát triển thương mại trong nước.

- Khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội để mở rộng mạng lưới kinh doanh, trong đó quan tâm hơn đến thị trường nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tranh thủ cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh trở thành cầu nối vững chắc giữa sản xuất với tiêu dùng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải đảm bảo chất lượng, tính khả thi, hiệu quả. Cụ thể hoá quan điểm, mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Gắn trách nhiệm thực hiện và sự phối hợp của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thương mại trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, văn minh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương trong từng giai đoạn, đảm bảo tăng trưởng nhanh và bền vững, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất của tỉnh ngày càng đổi mới, phát triển; xây dựng thương hiệu hàng hóa của tỉnh, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động thương mại, dịch vụ nhằm nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021 - 2030

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đến năm 2025 đạt tốc độ tăng bình quân 17%/năm; đến năm 2030 đạt tốc độ tăng bình quân 15%/năm.

- Thương mại điện tử phát triển nhanh với áp dụng công nghệ, hạ tầng kỹ thuật hiện đại cùng với phương tiện hỗ trợ đầy đủ, bảo đảm tính an toàn và thuận tiện cho doanh nghiệp và người tiêu dùng; phấn đấu đến năm 2030, doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 10,5 - 11% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đạt 40 - 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử; 80% các hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại, cơ sở cung cấp điện, nước, viễn thông và truyền thông sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử.

- Khung khổ pháp lý, thể chế, chính sách phát triển thương mại trong nước trên địa bàn tỉnh cơ bản hoàn thiện và đồng bộ, hiệu quả quản lý nhà nước được củng cố, tăng cường. Môi trường kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia thị trường và cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm cho các hoạt động thương mại vận hành phù hợp với quy luật thị trường, điều kiện phát triển kinh tế trong nước và yêu cầu của hội nhập; cơ bản hình thành khung chính sách về hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối xanh bền vững, đảm bảo triển khai có hiệu quả các mô hình phân phối xanh bền vững.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại phát triển đồng bộ, đa dạng, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của thị trường trên địa bàn tỉnh; Hạ tầng thương mại khu vực thành thị được hiện đại hóa, áp dụng công nghệ số hóa trong quản lý, khai thác, vận hành; hạ tầng thương mại thiết yếu khu vực nông thôn được phát triển đầy đủ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt của người dân.

b) Giai đoạn 2031 - 2045

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt tốc độ tăng bình quân 12 - 12,5%/năm.

- Thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ đóng vai trò chủ đạo trong giao dịch thương mại; phấn đấu đến năm 2045 doanh thu trao đổi qua thương mại điện tử chiếm khoảng 15% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đạt trên 70% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử; 100% các hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại, cơ sở phân phối hiện đại, cơ sở cung cấp điện, nước, viễn thông và truyền thông sử dụng phương thức thanh toán bằng thẻ thanh toán và thanh toán qua phương tiện điện tử.

- Thể chế, chính sách, hiệu quả quản lý nhà nước đối với thương mại trong nước của tỉnh được hoàn thiện; môi trường kinh doanh trên thị trường

trong nước hoàn toàn thông thoáng, nhà nước chỉ tham gia điều chỉnh thị trường khi có bất ổn gây đột biến thị trường, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, đối với các vấn đề khác của thị trường, chỉ định hướng quản lý thông qua hệ thống thể chế, chính sách, các công cụ tài chính, tín dụng, các đòn bẩy kinh tế phù hợp với cam kết hội nhập.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại được hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh, được dán nhãn công trình thương mại xanh, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, phòng chống cháy, nổ,...; 100% các hệ thống hạ tầng thương mại khu vực thành thị vận hành dựa trên áp dụng công nghệ số hóa, hạ tầng thương mại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa phát triển đầy đủ theo quy hoạch, các loại hình hiện đại như cửa hàng tiện lợi, siêu thị chuyên doanh, trung tâm thương mại chiếm số lượng lớn, dần đảm nhiệm vai trò chủ đạo trong phân phối bán lẻ hàng hóa trên thị trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHỦ YẾU

1. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, khuyến khích, thu hút hoạt động kinh doanh thương mại, với đa dạng, phong phú chủng loại mặt hàng, sản phẩm và các loại hình hiện đại như trung tâm thương mại, siêu thị chuyên doanh, cửa hàng tiện lợi,... Củng cố, thiết lập thị trường thích ứng tình hình mới, từng bước phát triển thương mại trong tình ổn định, bền vững, duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP; tăng dần tỷ trọng đóng góp của lĩnh vực thương mại vào khu vực dịch vụ và GRDP của tỉnh.

2. Phát triển đa dạng phương thức và hình thức tổ chức kinh doanh thương mại; tổ chức và vận hành hiệu quả các hệ thống cung ứng, phân phối các nhóm hàng hoá chủ yếu; quan tâm định hướng các doanh nghiệp đầu đàn để dẫn dắt thị trường và kích thích sản xuất trên địa bàn để cung cấp tiêu dùng nội tỉnh, trong nước, cũng như vươn ra xuất khẩu.

3. Thực hiện cơ cấu lĩnh vực thương mại theo hướng đổi mới, sáng tạo và số hoá, công nghệ hoá phương thức kinh doanh; tăng cường kết nối, tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, các hệ sinh thái trong nước, toàn cầu và khu vực.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử thành hình thức chủ đạo; tăng cường đầu tư, phát triển công nghệ, kết nối hạ tầng, công nghệ thông tin bảo đảm an toàn, thuận tiện cho người tiêu dùng tham gia giao dịch thương mại điện tử.

5. Quan tâm xây dựng, phát triển hạ tầng thương mại đồng bộ, hiện đại, bền vững, phù hợp với điều kiện của tỉnh trong từng giai đoạn, vừa đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hoá, vừa hỗ trợ xuất khẩu. Đặc biệt, chú trọng đến hạ tầng thương mại thiết yếu vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phân đầu liên kết vào hệ thống trung tâm logistics quốc gia và các chuỗi cung ứng, các trung tâm logistics vùng kinh tế trọng điểm của đất nước. Tập trung hình thành được trung tâm logistics tại Khu kinh tế Định An để làm động lực cho các chuỗi cung ứng của tỉnh.

6. Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại trong nước; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; tiếp tục hỗ trợ hình thành các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối (chủ yếu là doanh nghiệp nội địa, bao gồm cả doanh nghiệp FDI); tập trung tháo gỡ khó khăn, xây dựng và thực hiện các chính sách đề hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản để tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

7. Liên kết và hình thành các chuỗi phân phối sản phẩm sản xuất tại tỉnh có chất lượng, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, được dán nhãn sinh thái.

8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực thương mại theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển kinh tế thương mại và hội nhập quốc tế.

9. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ xúc tiến thương mại trong nước; tăng cường thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư đi đôi với thay đổi các phương thức, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp nhằm bảo đảm đúng đối tượng, đạt được các mục tiêu và hiệu quả cao.

10. Đổi mới quản lý nhà nước đối với lĩnh vực thương mại, tăng cường bảo đảm trật tự, bình ổn thị trường, kiểm soát chặt chẽ tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, thu tóm thị trường, hạn chế cạnh tranh không lành mạnh, vi phạm lợi ích của người tiêu dùng.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Thương mại 2005; các quy định về quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường như về nhãn, mác hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, truyền thông quảng cáo, thông tin thị trường,... theo hướng tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; rà soát, tiếp tục cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến cho các chủ thể hoạt động kinh doanh trên thị trường, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, chính sách thúc đẩy sự tham gia của các sản

phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường trong các hệ thống phân phối.

2. Gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong tỉnh, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hoá

- Khuyến khích phát huy các sáng kiến kết nối cung cầu; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản đã ban hành như: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại vùng sâu, vùng xa giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,...

- Xây dựng các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và hệ thống truy xuất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ QR Code đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch xúc tiến thương mại cho các sản phẩm, ngành hàng chủ lực của tỉnh đến năm 2025 được phê duyệt tại Công văn số 135/UBND-KT ngày 13/01/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 2318/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, đa dạng hóa các phương thức, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường vào các chương trình kích cầu tiêu dùng, các sáng kiến kết nối cung cầu hàng hoá; tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc sản của địa phương, sản phẩm có nhận diện và truy xuất nguồn gốc; triển khai đến doanh nghiệp xây dựng “Gian hàng Việt trực tuyến”, tăng cường xúc tiến thương mại thông qua hình thức trực tuyến và các sàn thương mại điện tử.

- Tạo điều kiện để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, liên kết, hợp tác với các hệ thống phân

phối hàng hóa trong nước nhằm xây dựng hệ thống cung cấp ổn định hàng hóa từ cơ sở sản xuất đến cơ sở bán buôn và bán lẻ.

- Khuyến khích thương nhân phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng, tăng sự hiện diện của sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường xanh tại trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng tạp hóa,...

3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại

- Phối hợp rà soát tổng thể và đề xuất việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt, đồng bộ, phù hợp với các luật chuyên ngành và phù hợp với cam kết quốc tế; đề xuất, kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về phát triển và quản lý chợ.

- Triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương về đầu tư công trong đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; bố trí, phân bổ nguồn lực phát triển hạ tầng thương mại theo đúng quy định tại Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn 05 năm.

- Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phát triển mạng lưới chợ toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ và xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác chợ; tập trung cải tạo, nâng cấp các chợ đô thị tại trung tâm huyện, thị xã, thành phố hiện có và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bảo đảm an toàn thực phẩm, văn minh thương mại; lồng ghép việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để nâng cấp, cải tạo hạ tầng chợ nông thôn; rà soát, đánh giá việc triển khai tiêu chí số 7 về kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phát triển chợ nông thôn theo mục tiêu đề ra; ưu tiên bố trí, phân bổ vốn đầu tư công phát triển các chợ truyền thống vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc.

- Phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản, đặc sản của tỉnh và mạng lưới các cơ sở cung ứng, phân phối hàng hóa tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ theo mô hình hiện đại tại các huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục nhân rộng mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm (trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu y tế - dân số) trên cơ sở Tiêu chuẩn Việt Nam về chợ kinh doanh thực phẩm.

- Phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động,... Rà soát, đẩy mạnh công tác triển khai các quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn theo hướng gắn kết các vùng sản xuất, cung ứng trong nước, nhất là các vùng sản xuất, cung ứng lớn, khu công

nghiệp tập trung với các thị trường tiêu thụ trọng điểm; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư chợ đầu mối cấp vùng, chợ đầu mối theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, cung cấp thông tin dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại và cung cấp thông tin tư vấn pháp luật liên quan đến dự án đầu tư, giúp doanh nghiệp hiểu rõ và tạo niềm tin cho doanh nghiệp khi tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại.

4. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về thương mại điện tử; tiếp tục cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên toàn bộ các thủ tục đăng ký kinh doanh và đầu tư, các thủ tục khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử vào quản lý, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm hàng hóa trên môi trường mạng.

- Xây dựng doanh nghiệp chủ lực để áp dụng hình thức kinh doanh hiện đại, thương mại điện tử nhằm hướng dẫn sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với thị trường và tiêu thụ nông sản theo hợp đồng liên doanh, liên kết bao tiêu sản phẩm.

- Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương có liên quan triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics.

- Triển khai các chương trình/đề án thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ thuật kinh doanh thương mại điện tử cho người dân nông thôn; phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các gian hàng và hỗ trợ hợp tác xã, hộ kinh doanh, người dân nông thôn đưa các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh, nhất là sản phẩm nông nghiệp, thúc đẩy việc chuẩn hóa quy trình sản xuất an toàn, chất lượng sản phẩm, đồng thời đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhà sản xuất, phân phối và người tiêu dùng.

- Xây dựng nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, tập trung phát triển thị trường trực tuyến cho các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường.

5. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, quản trị kinh doanh, an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại,

người quản lý chợ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại trên địa bàn tỉnh qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ, chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh khu vực nông thôn.

- Các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về nguồn nhân lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp cận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới; xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo ở các cấp trình độ đối với các nhóm ngành phục vụ cho thương mại; thực hiện lồng ghép các nội dung về phân phối, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

- Hàng năm, các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh phối hợp với các ngành liên quan thực hiện rà soát, khảo sát nhu cầu đào tạo và tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn về phân phối bền vững đáp ứng nhu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp kịp thời ứng phó với những đột biến bất lợi của thị trường

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại; nâng cao nhận thức trong cộng đồng doanh nghiệp và xã hội về phân phối xanh, tiêu dùng xanh và phát triển bền vững.

- Phối hợp với Bộ Công Thương và các Bộ ngành Trung ương có liên quan khai thác hiệu quả thông tin thị trường trong nước và quốc tế để định hướng phát triển sản xuất, đồng thời thông tin kịp thời cho doanh nghiệp.

- Phối hợp thu thập thông tin về cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường, cung cấp thông tin cho các cơ sở phân phối, người tiêu dùng; tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, cơ sở phân phối bền vững tới người tiêu dùng thông qua các kênh truyền thông (báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử) và thông qua các hội nghị, thảo, xây dựng cảm nang; tuyên truyền, vận động, triển khai các hoạt động phân phối hàng hoá thân thiện với môi trường, tiêu dùng bền vững.

7. Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trong nước

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kinh doanh trên thị trường nội địa; thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng, tiện ích mới như truy xuất nguồn hàng, QR Code, Data Matrix, RFID tại các kênh phân phối như

chợ, siêu thị, trung tâm thương mại,... hỗ trợ phát triển mô hình nghiên cứu khoa học liên kết công tư; từng bước xã hội hoá, thị trường hoá sản phẩm khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thương mại; ứng dụng khoa học và công nghệ và thông tin hiện đại thúc đẩy phân phối xanh bền vững, hỗ trợ phát triển hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý thị trường thông qua việc ứng dụng công nghệ cao vào kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường.

8. Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước

- Nâng cao năng lực, thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến thương mại và thị trường trong nước; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phát triển hệ thống phân phối xanh và bền vững; nâng cao năng lực triển khai hiệu quả công cụ kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) đối với các doanh nghiệp phân phối có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

- Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực phát triển. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý thông qua việc thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về thương mại,... đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ trong công tác quản lý nhà nước về thương mại.

- Triển khai có hiệu quả các quy hoạch phát triển thương mại; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại, đặc biệt các vấn đề liên quan đến bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và môi trường.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường, đặt biệt vào các dịp lễ, tết, thời gian tiêu dùng cao điểm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại; kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường.

9. Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại

- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường cũng như các quy định của nhà nước về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại trên thị trường; phòng ngừa, ngăn chặn kết hợp với xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Phát triển hạ tầng thương mại phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường về xử lý chất thải lỏng, chất thải khí, chất thải rắn trong quá trình xây dựng và khai thác, vận hành dự án.

- Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường. Khuyến khích chuyên đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa, dịch vụ; nâng cao năng lực quản lý môi trường cho đội ngũ cán bộ công chức, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể,... thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các chủ thể tham gia kinh doanh, lao động trong ngành thương mại, cộng đồng và xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này từ các nguồn: Ngân sách nhà nước bố trí trong nguồn kinh phí ngân sách hàng năm; các nguồn huy động từ nguồn xã hội hóa, nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành của Kế hoạch này và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục đính kèm, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí chi tiết để thực hiện (lồng ghép vào dự toán sự nghiệp hàng năm của cơ quan, đơn vị) gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Sau khi được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung nội dung Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi văn bản về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
(Kèm theo Quyết định số: 2848/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện thể chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và quản lý hoạt động thương mại theo cam kết quốc tế			
1.1	Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Thương mại 2005; các quy định về quản lý hàng hóa lưu thông trên thị trường; rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Trà Vinh	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.2	Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính; rà soát, tiếp tục cắt giảm các điều kiện đầu tư, kinh doanh, thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động thương mại, đẩy nhanh việc cung ứng và nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.3	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; duy trì và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực cấp chủ trương đầu tư và đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
1.4	Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển hệ thống phân phối xanh, bền vững, chính sách thúc đẩy sự tham gia của các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2	Gia tăng cầu tiêu dùng cuối cùng trong tỉnh, phát triển doanh nghiệp phân phối, gắn kết lưu thông với sản xuất, đẩy mạnh liên kết các chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hoá			
2.1	Khuyến khích phát huy các sáng kiến kết nối cung cầu; hình thành các chuỗi liên kết dọc và liên kết ngang giữa nhà sản xuất, nhà phân phối và nhà cung ứng dịch vụ hỗ trợ	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.2	Triển khai hiệu quả các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành như: Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 09/7/2021, Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017, Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 16/4/2021, Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 18/6/2021, Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 24/9/2021	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.3	Xây dựng các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với sản phẩm, hàng hóa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
2.4	Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình/kế hoạch xúc tiến thương mại; khuyến khích thương nhân phát triển hệ thống phân phối xanh và tiêu dùng xanh, liên kết bền vững giữa sản xuất - phân phối - tiêu dùng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3	Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại			
3.1	Phối hợp rà soát tổng thể và đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý hoạt động đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			có liên quan	
3.2	Đề xuất, kiến nghị Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 về phát triển và quản lý chợ	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
3.3	Triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương về đầu tư công trong đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại; bố trí, phân bổ nguồn lực từ ngân sách nhà nước phục vụ phát triển hạ tầng thương mại theo đúng quy định	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.4	Phối hợp triển khai thực hiện Chương trình phát triển mạng lưới chợ toàn quốc giai đoạn 2021-2030	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.5	Phát triển mạng lưới cơ sở thu mua nông sản, đặc sản của tỉnh và mạng lưới các cơ sở cung ứng, phân phối hàng hóa tiêu dùng quy mô vừa và nhỏ theo mô hình hiện đại tại các huyện, thị xã, thành phố; tiếp tục nhân rộng mô hình chợ thí điểm an toàn thực phẩm (trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu y tế - dân số) trên cơ sở Tiêu chuẩn Việt Nam về chợ kinh doanh thực phẩm	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.6	Phát triển và quản lý các loại hình trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, máy bán hàng tự động,... rà soát, đẩy mạnh công tác triển khai các quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng bán buôn; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư chợ đầu mối cấp vùng, chợ đầu mối theo tiêu chuẩn quốc tế	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
3.7	Tổ chức các hoạt động xúc tiến,	Sở Kế hoạch và	Sở Công	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	cung cấp thông tin dự án xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại và cung cấp thông tin tư vấn pháp luật liên quan đến dự án đầu tư	Đầu tư	Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
4	Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, các loại hình thương mại dựa trên nền tảng số hoá			
4.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 30/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.2	Xây dựng doanh nghiệp chủ lực để áp dụng hình thức kinh doanh hiện đại, thương mại điện tử			
4.3	Triển khai các chương trình, đề án thương mại điện tử hóa nông thôn, đào tạo kỹ thuật kinh doanh thương mại điện tử; phối hợp với các nền tảng thương mại điện tử để tạo các gian hàng và hỗ trợ đưa các sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử			
4.4	Phối hợp với Bộ, ngành Trung ương có liên quan triển khai nền tảng mã địa chỉ bưu chính gắn với bản đồ số Vpostcode, các ứng dụng giao thông mới hỗ trợ vận chuyển, giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.5	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
4.6	Triển khai ứng dụng các nền tảng trực tuyến cho hoạt động phân phối, tập trung phát triển thị trường trực tuyến cho các sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện môi trường	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
5	Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
5.1	Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổng hợp, phân tích thông tin thị trường, quản trị kinh doanh, an toàn thực phẩm, văn minh thương mại cho các đối tượng là những người làm công tác quản lý thương mại, người quản lý chợ, hợp tác xã, hộ kinh doanh, lao động của ngành thương mại trên địa bàn tỉnh qua đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
5.2	Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực phân phối, bán lẻ, chú trọng đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng chuyên môn; hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng văn minh thương mại cho các hộ kinh doanh khu vực nông thôn	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
5.3	Các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo về nguồn nhân lực thương mại có khả năng làm chủ và tiếp cận các công nghệ quản lý hoạt động kinh doanh mới; xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo ở các cấp trình độ đối với các nhóm ngành phục vụ cho thương mại; thực hiện lồng ghép các nội dung về phân phối, sản xuất và tiêu dùng bền vững trong các chương trình giảng dạy, đào tạo thuộc các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Đại học Trà Vinh	Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện	Hàng năm
5.4	Hàng năm các cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh phối	Sở Lao động - Thương binh và	Trường Cao đẳng nghề Trà	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hợp với các ngành liên quan thực hiện rà soát, khảo sát nhu cầu đào tạo và tổ chức các chương trình đào tạo ngắn hạn về phân phối bền vững đáp ứng nhu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Xã hội, Trường Đại học Trà Vinh	Vinh và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện	
6	Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin dự báo xu hướng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp			
6.1	- Thông tin, tuyên truyền thực hiện Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm thân thiện môi trường, cơ sở phân phối bền vững.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
6.2	- Phối hợp khai thác hiệu quả thông tin thị trường trong nước và quốc tế để định hướng phát triển sản xuất, thông tin cho doanh nghiệp. - Phối hợp thu thập thông tin về cơ sở sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường.	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
7	Thúc đẩy ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển thương mại trong nước			
7.1	Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh thương mại đổi mới công nghệ và áp dụng công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
7.2	Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao vào các hoạt động kinh doanh trên thị trường nội địa; thúc đẩy việc sử dụng các ứng dụng, tiện ích mới như truy xuất nguồn hàng, QR Code, Data Matrix, RFID; hỗ trợ phát triển mô hình nghiên cứu khoa học liên kết công tư; từng bước xã hội hoá, thị trường hoá sản phẩm khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thương mại; ứng dụng khoa học và công	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nghệ và thông tin hiện đại thúc đẩy phân phối xanh bền vững, hỗ trợ phát triển hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững theo hướng kinh tế tuần hoàn		các đơn vị có liên quan	
7.3	Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý thị trường thông qua việc ứng dụng công nghệ cao vào kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường	Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
8	Đổi mới, tăng cường công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hoạt động thương mại thị trường trong nước			
8.1	Nâng cao năng lực thực thi hiệu quả hệ thống pháp luật, các đề án, chiến lược của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến thương mại và thị trường trong nước; quản lý nhà nước về phát triển hệ thống phân phối xanh và bền vững; triển khai hiệu quả công cụ kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) đối với các doanh nghiệp phân phối có vốn đầu tư nước ngoài (FDI)	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
8.2	Tập trung cải cách phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực. Chuyển đổi theo hướng số hóa công tác quản lý; đẩy mạnh xã hội hóa về cung ứng dịch vụ trong quản lý nhà nước về thương mại	Sở Công Thương	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
8.3	Triển khai có hiệu quả các quy hoạch phát triển thương mại; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong triển khai thực hiện			
8.4	Thực hiện các giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa; chương trình bình ổn thị trường			
8.5	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; kiểm tra, giám sát, bảo đảm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường	Cục Quản lý thị trường tỉnh Trà Vinh	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
9	Nâng cao ý thức, đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại			

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9.1	Thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường, các quy định về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thương mại; phòng ngừa, ngăn chặn kết hợp với xử lý các hoạt động thương mại gây ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
9.2	Phát triển hạ tầng thương mại phải tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn môi trường			
9.3	Tăng cường quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra về môi trường; khuyến khích chuyển đổi, thay thế công nghệ, thiết bị lạc hậu bằng công nghệ, thiết bị tiên tiến; nâng cao năng lực quản lý môi trường cho cán bộ, công chức, viên chức, quản lý doanh nghiệp, các tổ chức, đoàn thể,... thực hiện tốt công tác tuyên truyền	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	Hàng năm